TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	

Bản án số: 52 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2021

V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Tân

2. Ông Lê Thanh Miện

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đồng Vân H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Cư trú: thôn Tân Đ, xã Hoàng L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Trương Thị L- Sinh năm 1995(Vắng mặt).

Cư trú: thôn Tân Đ, xã Hoàng L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là anh Đồng Vân H trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Thị L ngày 16/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Cổ Loa- Đông Anh- Hà Nội. Sau khi kết hôn chị L về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng ly

thân từ tháng 04/2016 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Anh xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Trương Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đồng Đức Bình Thiên, sinh ngày 22/01/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị L. Vợ chồng ly hôn anh Đồng ý giao con chung cho chị Trương Thị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh xác Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Anh xác Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Trương Thị L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ không đến Tòa án làm việc trong quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Anh Đồng Vân H được ly hôn chị Trương Thị L

2, Về con chung: Giao con chung là Đồng Đức Bình Thiên, sinh ngày 22/01/2016 cho chị Trương Thị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy Đ.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là chị Trương Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy Đ tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với chị L.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Anh Đồng Vân H và chị Trương Thị L có đăng ký kết hôn UBND xã Cổ Loa- Đông Anh- Hà Nội ngày 16/10/2015 kết hôn tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của anh H và các tài liệu có trong hồ sơ xác Đ được trong quá trình chung sống, anh H và chị L có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh H được ly hôn chị L (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[3]- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đồng Đức Bình Thiên, sinh ngày 22/01/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị L. Vợ chồng ly hôn anh H Đồng ý giao con chung cho chị Trương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng Để cháu có cuộc sống ổn Đ, được chăm sóc chu đáo. Do vậy cần giao cháu Thiên cho chị Trương Thị L nuôi dưỡng theo quy Đ tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất, công sức: anh H xác Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: anh Đồng Vân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Đồng Vân H được ly hôn chị Trương Thị L

2. Về con chung: Giao con chung là Đồng Đức Bình Thiên, sinh ngày 22/01/2016 cho chị Trương Thị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Đồng Vân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000756 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xác nhận anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6; Điều 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần